



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2017

Số: 258 /2017/QĐ-TGD

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ Quý IV/2017
tại SHS từ 06/10/2017)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ Quý IV/2017 tại SHS từ ngày 06/10/2017”. Danh mục này bao gồm 339 mã chứng khoán (trong đó 219 mã chứng khoán sàn HSX và 120 mã chứng khoán sàn HNX). Thay đổi so với quyết định trước đó: Thêm mới FTS (sàn HSX), NAG, PPS, PVB, PVC (sàn HNX). Loại DLG, MCG (sàn HSX).

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 252/2017/QĐ-TGD ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Sỹ Tiên

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 06/10/2017

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
1	AAA	1	ACB
2	ABT	2	BTS
3	ACC	3	CAP
4	ADS	4	CEO
5	AMD	5	CPC
6	APG	6	CTP
7	ASM	7	DAD
8	ASP	8	DAE
9	BBC	9	DBT
10	BCE	10	DGC
11	BCG	11	DGL
12	BCI	12	DHP
13	BFC	13	DHT
14	BIC	14	DNP
15	BID	15	DNY
16	BMC	16	DST
17	BMI	17	DXP
18	BMP	18	EBS
19	BRC	19	GMX
20	BSI	20	HCC
21	BTT	21	HDA
22	BVH	22	HHG
23	C32	23	HJS
24	C47	24	HLC
25	CAV	25	HLD
26	CDC	26	HOM
27	CHP	27	HTC
28	CII	28	HUT
29	CLC	29	HVT
30	CLL	30	ICG
31	CMG	31	IDV
32	CNG	32	INN
33	COM	33	ITQ
34	CSM	34	KKC
35	CSV	35	KLF
36	CTD	36	KVC
37	CTG	37	L14
38	CTI	38	L61
39	CTS	39	LAS

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
40	CVT	40	LDP
41	D2D	41	LHC
42	DAG	42	LIG
43	DAH	43	MAC
44	DCL	44	MBS
45	DCM	45	MCC
46	DGW	46	NAG
47	DHA	47	NBC
48	DHC	48	NDN
49	DHG	49	NDX
50	DHM	50	NET
51	DIC	51	NHA
52	DIG	52	NTP
53	DMC	53	NVB
54	DPM	54	PBP
55	DPR	55	PCE
56	DQC	56	PCT
57	DRC	57	PDB
58	DRH	58	PHC
59	DSN	59	PMC
60	DVP	60	PMP
61	DXG	61	PMS
62	ELC	62	PPS
63	EVE	63	PSD
64	FCM	64	PSE
65	FCN	65	PTI
66	FIT	66	PVB
67	FLC	67	PVC
68	FMC	68	PVE
69	FPT	69	PVI
70	FTM	70	PVS
71	FTS	71	QHD
72	GAS	72	QTC
73	GDT	73	RCL
74	GMC	74	S55
75	GMD	75	S99
76	GSP	76	SD4
77	GTN	77	SD5
78	HAH	78	SD6

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
79	HAI		79	SD9
80	HAP		80	SDT
81	HAR		81	SEB
82	HAX		82	SGC
83	HBC		83	SHB
84	HCD		84	SHN
85	HCM		85	SLS
86	HDC		86	SPP
87	HHS		87	SSM
88	HID		88	TA9
89	HPG		89	TC6
90	HQC		90	TDN
91	HSG		91	TEG
92	HT1		92	THT
93	HTI		93	TIG
94	HTL		94	TJC
95	HTV		95	TKC
96	IDI		96	TNG
97	IJC		97	TTB
98	IMP		98	TTC
99	ITA		99	TTH
100	ITD		100	TV2
101	KBC		101	TVC
102	KDC		102	V12
103	KDH		103	VC3
104	KHA		104	VC7
105	KSB		105	VCC
106	L10		106	VCG
107	LBM		107	VCS
108	LCG		108	VGC
109	LDG		109	VGS
110	LGC		110	VIT
111	LGL		111	VIX
112	LHG		112	VMC
113	LIX		113	VMI
114	LM8		114	VNC
115	LSS		115	VNR
116	MBB		116	VNT
117	MDG		117	VTH
118	MHC		118	VTV
119	MSN		119	WCS
120	MWG		120	WSS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
121	NAF			
122	NBB			
123	NCT			
124	NKG			
125	NLG			
126	NNC			
127	NSC			
128	NT2			
129	NVL			
130	OPC			
131	PAC			
132	PAN			
133	PC1			
134	PDN			
135	PDR			
136	PET			
137	PGC			
138	PGD			
139	PGI			
140	PHR			
141	PJT			
142	PNJ			
143	POM			
144	PPC			
145	PTB			
146	PVT			
147	QBS			
148	RAL			
149	RDP			
150	REE			
151	ROS			
152	SAB			
153	SAM			
154	SBA			
155	SBT			
156	SC5			
157	SCR			
158	SFC			
159	SFG			
160	SFI			
161	SHA			
162	SHI			

C.T.
 TY
 HÂN
 KH
 GON
 NỘ
 EM - T

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
163	SHP			
164	SJD			
165	SJS			
166	SMC			
167	SPM			
168	SRC			
169	SSC			
170	SSI			
171	ST8			
172	STB			
173	STG			
174	STK			
175	SVC			
176	SVI			
177	SZL			
178	TAC			
179	TBC			
180	TCH			
181	TCL			
182	TCM			
183	TCO			
184	TCT			
185	TDW			
186	THG			
187	TIP			
188	TLH			
189	TMP			
190	TMS			
191	TMT			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
192	TNA			
193	TNC			
194	TPC			
195	TRC			
196	TSC			
197	TVS			
198	TYA			
199	UIC			
200	VAF			
201	VCB			
202	VFG			
203	VHC			
204	VIC			
205	VIP			
206	VIS			
207	VJC			
208	VMD			
209	VND			
210	VNE			
211	VNM			
212	VNS			
213	VPH			
214	VPS			
215	VRC			
216	VSC			
217	VSH			
218	VSI			
219	VTO			

